

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HS-ST
Ngày 21- 3- 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thạch Thanh Sơn.

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu.

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Khởi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Cao Trung Tín - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2025/HSST, ngày 14 tháng 02 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST - HS, ngày 24 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Thạch Thiện C, sinh ngày 08 tháng 02 năm 1960. Tại: tỉnh Trà Vinh. Giới tính: nam.

Nơi cư trú: ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Thạch N, sinh năm 1917 (Đã chết) và bà Lâm Thị M sinh năm 1917 (Đã chết). Vợ: Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1966. Con 03 người, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1992. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo C bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/11/2024 cho đến nay, tại xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Thạch Thiện C: Luật sư Trần Kiên Q – Văn phòng Luật sư Lâm Khắc S – thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T. Địa chỉ: Số C K, Khóm A, Phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (Có mặt)

Bị hại: Anh Thạch Thiện C1, sinh năm 1988

Nơi cư trú: ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Có mặt)

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thanh T, sinh năm 2000

Nơi cư trú: ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

Người phiên dịch: Ông Nhan S1, sinh năm 1964 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa: Không có.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa bị cáo Thạch Thiện C và vợ là Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1966, cùng cư trú: ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh xảy ra mâu thuẫn nên bà D đã dọn qua nhà con ruột là anh Thạch Thiện C1 để ở. Vào ngày 11/9/2024, bị cáo C đến nhà anh C1 thì thấy anh C1 (con ruột của bị cáo C) xây dựng nhà tiền chế để cho bà D ở nên bị cáo C yêu cầu anh C1 tháo dỡ nhưng C1 không đồng ý nên bị cáo C đi về nhà. Đến khoảng 9 giờ 20 phút ngày 13/9/2024, bị cáo C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 84D1- 014.59 của mình đến nhà anh C1. Khi đến nhà anh C1 thì bị cáo Chí dựng xe bên hông nhà và mở cốp xe lấy cây lưỡi liềm có chiều dài 39cm, lưỡi bằng kim loại, cán bằng nhựa cầm trên tay phải, giấu sau lưng đi vào nhà anh C1 rồi đi ra nhà sau thì bị cáo C thấy anh C1 và vợ là chị T đang đứng ở đó. Thấy bị cáo C đến nên anh C1 bỏ đi lên nhà trước, lúc này bị cáo C nói với anh C1 “Bữa nay tao ăn cơm ở đây”, thì anh C1 quay lại nói “Ai cho ông ăn”. Tức giận với thái độ của anh C1 nên bị cáo C cầm lưỡi liềm trên tay phải đứng đối diện với anh C1 chém anh C1 trúng vào vùng cổ bên trái của anh C1 gây thương tích. Sau khi bị chém thì anh C1 chụp được tay phải của bị cáo C đang cầm lưỡi liềm và giằng co với bị cáo C thì bị cáo C tiếp tục gây thương tích ở vùng cổ bên trái của anh C1. Sau đó anh C1 đến Trung tâm y tế huyện C điều trị vết thương. Còn bị cáo C cầm lưỡi liềm lên xe đi về. Đến ngày 18/9/2024, anh C1 đến Công an xã L, huyện C trình báo sự việc và yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Bị cáo C giao nộp 01 (một) cây lưỡi liềm dùng để gây thương tích cho anh C1 có đặc điểm dài 39 cm, lưỡi có hình cung làm bằng kim loại màu đen dài 26cm, nơi rộng nhất là 2,2cm, trên mặt lưỡi có chữ “ 7 THEP” có một phần bằng và một phần sắc, có mũi nhọn; cán có hình trụ tròn được làm bằng nhựa màu xanh dài 13 cm, đường kính cán 3 cm, đường kính chui là 2 cm.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 345/2024/KLTTCT-TTPY, ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh T, kết luận:

Các kết quả chính: 03 (Ba) sẹo nhỏ vùng cổ bên trái (Mỗi sẹo 2%). Tỷ lệ 6% (Sáu phần trăm).

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ Y Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Thạch Thiện C1 tại thời điểm giám định là 06% (Sáu phần trăm) áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Cơ chế hình thành vết thương trên người của bị hại C1 là:

- Do ngoại lực tác động trực tiếp.
- Vật gây thương tích: Vật sắc.

- Hướng tác động: từ trái sang phải.

- 01 (Một) cây lưỡi liềm (lưỡi hái) có chiều dài 39 cm, lưỡi có hình cung làm bằng kim loại màu đen dài 26cm, nơi rộng nhất là 2,2cm, trên mặt lưỡi có chữ “ 7 THEP” có một phần bằng và một phần sắc, có mũi nhọn; cán có hình trụ tròn được làm bằng nhựa màu xanh dài 13 cm, đường kính cán 3 cm, đường kính chui là 2 cm có thể gây ra thương tích cho bị hại C1.

Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại C1 không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 11/CT-VKS.CT, ngày 13/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo C thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã truy tố đối với bị cáo và bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 09 giờ 20 phút ngày 13/9/2024 tại nhà của Thạch Thiện C1 thuộc ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo C dùng cây lưỡi liềm bằng kim loại dài 39 cm là hung khí nguy hiểm chém trúng vào vùng cổ bên trái của bị hại C1 gây thương tích. Bị cáo C thống nhất với bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 345/2024/KLTTCT-TTPY, ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06%.

Quan điểm của vị Luật sư người bào chữa cho bị cáo C có ý kiến: Thống nhất với Bản cáo trạng của Viện kiểm sát huyện C đã truy tố đối với bị cáo C về tội “Cố ý gây thương tích” và thống nhất với bài luận tội của vị Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng và án phí hình sự đối với bị cáo C. Tuy nhiên vị phân tích về nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn giữa bị cáo C với bị hại C1 là có từ trước tới nay, tình cảm cha con không tốt, cứ âm ỉ kéo dài nên mới xảy ra sự việc như hôm nay. Nay bị cáo cũng biết lỗi của bị cáo đã gây ra. Trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa hôm nay bị cáo C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là người cao tuổi, bản thân bị cáo là Đảng viên, Chi hội trưởng cựu chiến binh tại ấp H, xã L, quá trình công tác bị cáo chấp hành tốt các quy định của pháp luật tại địa phương. Từ những phân tích nêu trên vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo C được hưởng án treo là đủ để cải tạo giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt và có ích cho xã hội.

Ngoài ra vị Luật sư còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo C được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, do bị cáo là người cao tuổi.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo C từ đó vị đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thạch Thiện C từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Thạch Thiện C cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa do bị hại Thạch Thiện C1 không yêu cầu bồi thường nên vụ đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, vụ còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, bị hại và người làm chứng có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo C xin lỗi bị hại C1 và bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người làm chứng có mặt tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời bị cáo C thống nhất với Bản kết luận giám định số: 345/2024/KLTTCT-TTPY, ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Trung tâm Pháp Y tỉnh T và bị cáo thống nhất với tỉ lệ thương tật của bị hại C1.

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo C tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và người làm chứng cùng với các tài liệu, vật chứng và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh thu thập có được trong hồ sơ vụ án.

Do vậy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng qui định pháp luật.

[2] Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Bị cáo C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn

thành, hậu quả đã xảy ra. Bị cáo nhận thức và biết được rằng lưỡi liềm là loại hung khí nguy hiểm chém vào người khác sẽ gây thương tích, tổn hại đến sức khỏe, kể cả ảnh hưởng đến tính mạng của người khác và vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì xảy ra những mâu thuẫn nhỏ giữa bị cáo với bị hại mà bị cáo đã gây thương tích cho bị hại C1 tỷ lệ là 06%.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì sức khỏe của con người là vốn quý của xã hội và được pháp luật Hình sự bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác đều phải được xử lý nghiêm theo qui định pháp luật. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường thân thể, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người khác. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, nhằm để giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Để ổn định tình hình trật tự ở địa phương, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nhất định, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử cũng đã xem xét những tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là sau khi phạm tội bị cáo khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bản thân bị cáo là Đảng viên, Chi hội trưởng cựu chiến binh tại ấp H, xã L, quá trình công tác tại địa phương bị cáo chấp hành tốt các quy định của pháp luật ... Đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo C có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần bắt bị cáo C phải chấp hành hình phạt tù, bị cáo C có khả năng tự cải tạo, cho bị cáo C được hưởng án treo không nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Việc cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại C1 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: 01 (một) cây lưỡi liềm có đặc điểm dài 39 cm, lưỡi có hình cung làm bằng kim loại màu đen dài 26cm, nơi rộng nhất là 2,2cm, trên mặt lưỡi có chữ “ 7 THEP” có một phần bằng và một phần sắc, có mũi nhọn; cán có hình trụ tròn được làm bằng nhựa màu xanh dài 13 cm, đường kính cán 3 cm, đường kính chui là 2 cm. Hội đồng xét xử nghĩ nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Xét đề nghị của vị Luật sư bào chữa cho bị cáo C Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[9] Về án phí hình sự: Buộc bị cáo Thạch Thiện C có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 268, 269, 299, 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[1] Tuyên bố:

Bị cáo Thạch Thiện C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Thạch Thiện C 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) tháng, thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Thạch Thiện C cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo Thạch Thiện C thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (T) cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo (Thạch Thiện C) phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây lưỡi liềm có đặc điểm dài 39 cm, lưỡi có hình cung làm bằng kim loại màu đen dài 26cm, nơi rộng nhất là 2,2cm, trên mặt lưỡi có chữ “ 7 THEP” có một phần bằng và một phần sắc, có mũi nhọn; cán có hình trụ tròn được làm bằng nhựa màu xanh dài 13 cm, đường kính cán 3 cm, đường kính chui là 2 cm.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Thạch Thiện C phải có nghĩa vụ nộp số tiền là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, bị hại, người làm chứng có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Phân trại tạm giam khu vực Châu Thành;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Liên